

CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG DK ICONIC VIỆT NAM.

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG DK ICONIC VIỆT NAM.

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DK ICONIC VIET NAM FASHION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DK ICONIC FASHION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108025955

3. Ngày thành lập: 17/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 ngõ 46 đường Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0869042266

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
3.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
4.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6.	Bốc xếp hàng hóa	5224
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
8.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi	4932
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
11.	Đại lý du lịch	7911
12.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
15.	Quảng cáo	7310
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7410(Chính)
19.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
20.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
21.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
31.	Sản xuất sợi	1311
32.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
33.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
34.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
35.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
36.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
37.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
38.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430

39.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh. - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm. - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
41.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
43.	Lập trình máy vi tính	6201
44.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
45.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
46.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;	6329

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀO TRUNG KIÊN	Thôn Hoan Ái, Xã Tân Việt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	0330870001 87	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		
2	TRẦN CÔNG DUY	Xóm 8, Xã Giao An, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	118.500	1.185.000.000	39,500	0360850064 85	
			Tổng số	118.500	1.185.000.000	39,500		

3	NGUYỄN THỊ NGỌC	Thôn Tô Hải, Xã An Mỹ, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	48.000	480.000.000	16,000	151748438	
			Tổng số	48.000	480.000.000	16,000		
4	NGUYỄN THỂ LỰC	Xóm 10, Xã Giao An, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	42.000	420.000.000	14,000	036087000682	
			Tổng số	42.000	420.000.000	14,000		
5	TRỊNH THỊ NHUNG	Xóm 8, Xã Giao An, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	31.500	315.000.000	10,500	163030729	
			Tổng số	31.500	315.000.000	10,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN CÔNG DUY** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: **Giám đốc**
 Sinh ngày: **30/08/1985** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**
 Số giấy chứng thực cá nhân: **036085006485**
 Ngày cấp: **16/06/2017** Nơi cấp: **Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm 8, Xã Giao An, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam**
 Chỗ ở hiện tại: **Xóm 8, Xã Giao An, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam**

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội